

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 7 - 2025
V/v ly hôn và tranh chấp về con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L (nay là Ấp 4, xã M, tỉnh T). Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Vũ Tiến L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố 1A, phường L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Bản tự khai cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Tiến L kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và được đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh L (nay là xã M, tỉnh T), vào ngày 23 tháng 02 năm 2021. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống trong làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi

mắng, xúc phạm lẫn nhau cuộc sống chung rất ngọt ngào. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thể hàn gắn tình cảm được nữa và không thể chung sống cùng nhau. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi không còn quan tâm nhau. Nay chị H đề nghị được ly hôn anh Vũ Tiến L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Vũ Đại D, sinh ngày 29/11/2019. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do anh Vũ Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để anh Vũ Tiến L tiếp tục nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H làm nghề tự do thu nhập không ổn định, không có nhà ở, khi ly hôn chị H đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Tiến L từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị H trình bày, chị và anh Vũ Tiến L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Tiến L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, song anh Vũ Tiến L đều không hợp tác đến Tòa án làm việc, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tổng tụng Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, song anh Vũ Tiến L đều không hợp tác đến Tòa án trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Võ Thị Ngọc H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Ngọc H được ly hôn anh Vũ Tiến L; Về con chung: Giao con chung Vũ Đại D, sinh ngày 29/11/2019, cho anh Vũ Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Tiến L mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Vũ Tiến L (người được thi hành án) chị Võ Thị Ngọc H (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Về tài sản chung: Chị Võ Thị Ngọc H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn anh Vũ Tiến L vắng mặt không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc H phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Võ Thị Ngọc H có đơn xin ly hôn với anh Vũ Tiến L. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Tiến L hiện đang cư trú tại tổ dân phố 1A, phường L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, song có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Tiến L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân

Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Ngọc H và anh Vũ Tiến L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh L (nay là xã M, tỉnh T) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu xác

minh tại Ủy ban nhân dân phường L thống nhất thể hiện: Sau khi kết hôn một thời gian chị Võ Thị Ngọc H và anh Vũ Tiến L về ăn ở cùng gia đình anh L tại tổ dân phố 1A, phường L, thành phố Hải Phòng được đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã lẫn nhau, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, nay chị H xin ly hôn, bị đơn anh Vũ Tiến L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, xét: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và có nghĩa vụ chung sống cùng nhau để chăm lo gia đình, chăm sóc các con. Tuy nhiên, thực tế do mâu thuẫn nên chị H và anh L đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2022 cho đến nay. Anh Vũ Tiến L biết việc chị Võ Thị Ngọc H làm đơn xin ly hôn và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án song đều không đến Tòa án làm việc, điều đó thể hiện anh L không quan tâm đến việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Võ Thị Ngọc H và anh Vũ Tiến L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc H, cho chị Võ Thị Ngọc H được ly hôn anh Vũ Tiến L.

[4] Về con chung

Chị Võ Thị Ngọc H và anh Vũ Tiến L trong quá trình chung sống có sinh được 02 con chung được đăng ký khai sinh hợp pháp con tên Vũ Đại D, sinh ngày 29/11/2019. Lời khai của đương sự cũng như tài liệu xác minh thể hiện kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung sống cùng anh Vũ Tiến L, nay ly hôn chị H có nguyện vọng để anh L tiếp tục nuôi con chung, bị đơn anh Vũ Tiến L không hợp tác đến Tòa án trình bày quan điểm ý kiến về việc nuôi con chung. Xét, việc nuôi con chung của anh Vũ Tiến L đã ổn định, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh L nuôi con chung đảm bảo tốt phát triển mọi mặt. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho anh Vũ Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Tiến L mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ tháng 8/2025 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Vũ Tiến L (người được thi hành án) chị Võ Thị Ngọc H (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo lúc lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về tài sản chung

Chị Võ Thị Ngọc H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Vũ Văn L vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án chưa có lời khai của anh L về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Võ Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 22, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Ngọc H được ly hôn với anh Vũ Tiến L.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Đại D, sinh ngày 29/11/2019, cho anh Vũ Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Tiến L mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Vũ Tiến L (người được thi hành án) chị Võ Thị Ngọc H (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lúc lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung: Chị Võ Thị Ngọc H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn anh Vũ Tiến L vắng mặt không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

5. Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp ghi tại biên lai thu số 0010776, ngày 16/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên (nay là Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 1 – Hải Phòng). Chị Võ Thị Ngọc H còn phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc H và bị đơn anh Vũ Tiến L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 1 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường L, TP. Hải Phòng;
- UBND xã M, tỉnh T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến